

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NĂNG LỰC CẨM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

★ GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Viện Lịch sử Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam cầm quyền có ý nghĩa lớn đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta hiện nay. Chỉ có trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh thì Đảng ta mới xây dựng được một Đảng xứng đáng với niềm tin của nhân dân trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). ĐCS Việt Nam cầm quyền có trách nhiệm như thế nào đối với sự phát triển của dân tộc và muốn làm tròn nhiệm vụ của mình do nhân dân giao phó, Đảng cần nâng cao năng lực cầm quyền như thế nào? Chúng ta tìm thấy trong các quan điểm của Hồ Chí Minh những chỉ dẫn quý báu, tuy rằng thời kỳ hiện nay khác nhiều so với thời kỳ Hồ Chí Minh sống.

● **Từ khóa:** năng lực cầm quyền, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện thông qua thực hiện tốt các nguyên tắc xây dựng Đảng

Trong số các nguyên tắc xây dựng ĐCS Việt Nam cầm quyền, có một nguyên tắc mà V.I.Lênin nêu lên ngay từ đầu và rất nhiều ĐCS sau này thực hiện là nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là nguyên tắc cơ bản.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những nguyên tắc sau đây mà ĐCS Việt Nam cần thực hiện thật tốt:

Thứ nhất, Đảng phải luôn “theo chủ nghĩa Mác - Lênin”, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với từng lúc, từng nơi. Hồ Chí Minh là một người không câu nệ vào câu chữ trong lý luận Mác - Lênin mà coi

đó là cơ sở để đạt mục đích tối cao là giải phóng con người. Xây dựng CNXH là một cuộc chiến đấu khốc liệt cho thắng lợi từng bước của sự nghiệp giải phóng con người, đòi hỏi Đảng phải có năng lực dồi dào, có tư duy sáng tạo nhạy bén, có bản lĩnh chính trị vững vàng và hàng loạt yếu tố khác nữa. Do vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin, theo Hồ Chí Minh, là sự chỉ dẫn quan trọng để luôn luôn gây nguồn cảm hứng sáng tạo và phát triển. Giáo điều, cứng nhắc cũng như xa rời những nguyên lý cơ bản có tính chất phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đều là con đường chết của cách mạng XHCN.

Thứ hai, thực hiện tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh đưa ra luận đề liên quan mật thiết với

nhau: tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung. Chúng ta hiểu rằng, hàm lượng dân chủ càng cao bao nhiêu thì tập trung trong Đảng càng đúng đắn bấy nhiêu. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, phải làm cho tất cả mọi đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình ở trong Đảng, không để cho “trong Đảng ít tiếng”, “ngoài Đảng nhiều mồm”, tức là phải khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên. Khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung, “Đảng ta tuy đông người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người”, tức là đề cập ý chí thống nhất, hành động thống nhất, như thế mới có sức mạnh, không thì như đùa mỗi chiếc một nơi. Và, nói như Hồ Chí Minh, lúc ấy quyền tự do của đảng viên hóa ra quyền phục tùng chân lý.

Thứ ba, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Có lúc Hồ Chí Minh coi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Để nhấn mạnh tính chất này, Hồ Chí Minh lưu ý hai điều cần tránh trong hoạt động của Đảng:

(1) Độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể;
 (2) Dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán. Đảng cầm quyền phải dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh của Tổ quốc, trước lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và toàn dân tộc trên nền của tâm trí tuệ cao.

Thứ tư, thực hiện tự phê bình và phê bình. Đây là điều trăn trở nhất của Hồ Chí Minh với tư cách là Chủ tịch Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc giáo dục cho toàn Đảng tinh thần tự phê bình và phê bình, coi là việc làm thường xuyên, như người ta rửa mặt hàng ngày. Vì vậy, tự phê bình và phê bình là thang thuốc tốt nhất để làm cho phần tốt trong mỗi tổ chức và mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi; tự phê bình và phê bình phải trung thực, kiên quyết, đúng người, đúng việc, phải có văn hóa... Nguyên tắc này liên quan tới vấn đề đoàn kết, thống nhất ở trong Đảng. Đoàn kết ở đây là đoàn kết thực sự, dựa trên cơ sở mục đích, lý tưởng của Đảng, trên cơ sở lợi ích của giai cấp



công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đảng, trên cơ sở tôn trọng ý kiến cá nhân, mặc dù ý kiến đó là ý kiến bảo lưu trong tổ chức Đảng, đoàn kết trên tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Điều này khác với đoàn kết thống nhất hình thức, giả hiệu, mà là đoàn kết thực sự để Đảng cầm quyền trở thành lực lượng hạt nhân, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và lãnh đạo toàn xã hội.

Thứ năm, thường xuyên chú trọng kết nạp những người ưu tú vào Đảng và làm trong sạch Đảng, loại bỏ những phần tử biến chất ra khỏi Đảng. Mượn khái niệm của hóa học và vật lý học, thì đây chính là quá trình đồng hóa và dị hóa, là quá trình làm trong sạch đội ngũ qua bộ lọc. ĐCS cầm quyền cũng như vậy. Đảng không phải là tổ chức trừu tượng, Đảng là do từng con người kết thành tổ chức. Chất lượng, năng lực cầm quyền của Đảng phụ thuộc có tính chất quyết định vào chất lượng, năng lực của đội ngũ đảng viên. Hồ Chí Minh là người nói và viết nhiều về yêu cầu này và chính Người nêu tấm gương sáng về tư cách của người cộng sản.

Thứ sáu, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Thực ra, trong hoàn cảnh khi Hồ Chí Minh làm lãnh tụ của ĐCS Việt Nam cầm quyền (từ năm 1945 trở đi), vấn đề Đảng trong quan hệ với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được Người đề cập nhiều. Nhưng, tinh thần của Hồ Chí Minh về mặt này thì rất rõ, đó là tinh thần pháp quyền: mọi người, từ đảng viên giữ chức vụ đến đảng viên không giữ chức vụ đều có nghĩa vụ tôn trọng và thực thi pháp luật. Sau này, Hiến pháp của nước ta có ghi: ĐCS Việt Nam phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, đó là trên văn bản, còn thực chất trong thực tế giai đoạn 1945-1969, theo tư tưởng Hồ Chí

Minh, nội dung này đã có trong hoạt động của Đảng cầm quyền.

Thứ bảy, có trách nhiệm với nhân dân và tăng cường mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Quan hệ giữa ĐCS Việt Nam với nhân dân là quan hệ "huyết thống" vì Đảng từ nhân dân mà ra. Mục đích hoạt động của Đảng và quyền lợi của nhân dân là một - đó là tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh trong suốt quá trình hoạt động cách mạng. Hồ Chí Minh, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), chia dân làm ba loại hoặc ba hạng: tiên tiến, vừa vừa, lạc hậu. Nhiệm vụ của Đảng là phải làm cho nhân dân giác ngộ để đưa nhân dân lên hàng "đân tiên tiến". Gắn nhân dân, hiểu nhân dân, vì nhân dân, đó là tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh, đó là sự hiểu dân của Hồ Chí Minh và đó cũng là yêu cầu có tính nguyên tắc mà Hồ Chí Minh nêu lên cho hoạt động của ĐCS Việt Nam cầm quyền. Cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo đồng thời là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Thứ tám, nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Sức mạnh của ĐCS Việt Nam cũng bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đoàn kết tự nó tạo ra sức mạnh. V.I.Lênin coi chia rẽ, bè phái là con đường chết của ĐCS. Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng nguyên tắc này. Hồ Chí Minh nhấn mạnh thêm: có đoàn kết, thống nhất trong Đảng thì mới đoàn kết được toàn thể nhân dân lao động và toàn dân tộc, do vậy, đoàn kết trong Đảng là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước hết là trong cấp ủy, trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt; đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, trên cơ sở cương lĩnh, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. V.I.Lênin nêu lên và Hồ Chí Minh nhắc lại trong "Di chúc":

phải giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình.

Thứ chín, nguyên tắc đoàn kết quốc tế trong hoạt động của Đảng. Điều này xuất phát từ tính chất quốc tế của giai cấp công nhân mà C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã nhiều lần đề cập. Trong lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nguyên tắc này bị thực hiện sai lệch và bị biến dạng quá nhiều. Lạ lùng thay, một số ĐCS mâu thuẫn kình địch nhau, trên cả vấn đề tư tưởng, lý luận, cả đường lối và cả trong các ứng xử. Hồ Chí Minh coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, coi "Quan san muốn dặm một nhà/Bốn phương vô sản đều là anh em", yêu cầu ĐCS Việt Nam phải ra sức khôi phục lại tình đoàn kết giữa các ĐCS anh em trên cơ sở có lý, có tình.

2. Những vấn đề hiện nay về nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng

Thứ nhất, nắm chắc tình hình, đề ra quyết sách đúng. Thời kỳ Hồ Chí Minh sống có những đặc điểm khác với hiện nay vì thế giới biến chuyển dữ dội. Liệu những quan điểm về ĐCS Việt Nam cầm quyền của Hồ Chí Minh có vận dụng vào hoàn cảnh hiện nay được không? Câu trả lời là: Được, bởi vì tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn có ý nghĩa soi rọi vào công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Vấn đề là ở chỗ, những quan điểm đó phải được vận dụng và phát triển cho sát hợp, cho sáng tạo vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Hoàn cảnh đất nước hiện nay nằm trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa; tình hình chính trị trên thế giới có sự thay đổi lớn. Thời kỳ của Hồ Chí Minh sống từ khi ĐCS Việt Nam cầm quyền năm 1945 trở đi là thời kỳ lực lượng cách mạng đang hùng mạnh, có hệ thống XHCN thế giới. Nay, điều đó không còn. Thay vào đó là một thế giới không kém phần phức tạp trong quan hệ toàn cầu hóa (nổi rõ hơn cả là

toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa). Sự thay đổi của cục diện chính trị thế giới còn ở chỗ Chiến tranh Lạnh kết thúc nhưng tình hình thế giới lại đứng trước những thử thách lớn.

Việt Nam là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương - là những khu vực năng động trong sự phát triển của thế giới song cũng đầy những tiềm ẩn của nguy cơ mất ổn định. Đất nước đang đứng trước thời cơ lớn của sự phát triển, nhưng thách thức còn lớn như Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đại hội VII nêu ra. Nếu ĐCS Việt Nam - một Đảng duy nhất cầm quyền - bị thoái hoá, biến chất thì sẽ bị "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", Nếu Đảng bị mất vai trò cầm quyền thì con đường XHCN của đất nước sẽ không còn. Việc nắm lấy thời cơ, vượt qua thách thức, nguy cơ, do đó, phụ thuộc vào chính vào bản thân ĐCS Việt Nam cầm quyền.

ĐCS Việt Nam nâng cao năng lực cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở nắm bắt một cách chính xác tình hình để đề ra đường lối, chủ trương, quyết sách phù hợp trong hội nhập quốc tế. Năng lực cầm quyền của Đảng là sự tổng hòa trình độ, khả năng, bản lĩnh chính trị để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ do tình hình đất nước đặt ra nhằm đạt mục tiêu của CNXH. Muốn đề ra đường lối, chủ trương, quyết sách phù hợp, Đảng phải nắm chắc tình hình mọi mặt của trong nước và quốc tế. Phải tránh bảo thủ, trì trệ, đồng thời phải tránh hấp tấp, vội vàng trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng. Trong đổi mới, vừa phải chú ý đến những vấn đề mới nảy sinh, kịp thời nghiên cứu, tổng kết để mạnh dạn bổ sung, phát triển kịp thời cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng; vừa phải cẩn trọng. Vấn đề gì đã rõ, phù hợp thì quyết định triển khai thực hiện. Vấn đề gì chưa rõ lắm thì cho làm thí điểm. Vấn đề gì thấy sai so với các nguyên tắc xây dựng Đảng và lợi ích của nhân dân thì kiên quyết bác bỏ.

Bảo thủ, trì trệ, không chịu bổ sung, phát triển cương lĩnh, đường lối, chủ trương khi tình hình trong nước và quốc tế có sự biến chuyển, thay đổi là không xứng đáng với một đảng tiên phong. Nhưng, hấp tấp, vội vàng, không chịu nghiên cứu, tổng kết mà đã sửa đổi đường lối, chủ trương, chính sách thì nguy cơ chệch hướng sẽ trở thành hiện thực. Ở đây, việc “thiết kế” nội dung đường lối có tầm quan trọng đặc biệt, vì “sai một ly, đi một dặm”. Phải tính toán cẩn trọng trên cơ sở nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, quy tụ và phát huy được trí tuệ của tập thể, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kết hợp tính khoa học với tình hình thực tế nhạy cảm của đất nước và của thế giới để đề ra đường lối, chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp.

Thứ hai, làm cho Đảng cầm quyền phải luôn trong sạch, vững mạnh. Muốn cầm quyền thì bản thân mình phải sạch, sáng, trong, mạnh. Sự cầm quyền của DCS Việt Nam không phải cứ tự nhận mà được. Sự cầm quyền đó là kết quả của một quá trình Đảng chứng tỏ được với toàn xã hội sức mạnh và uy tín của mình. Nhưng, DCS Việt Nam sẽ không còn ở vị trí cầm quyền nữa, nếu Đảng bị suy yếu, không trong sạch, vững mạnh, niềm tin của nhân dân vào Đảng bị suy giảm và bị mất. Điều này giống như lập luận của Hồ Chí Minh khi Người cho rằng, một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Chính vì vậy, vai trò cầm quyền của Đảng cũng như việc phải luôn luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn bản thân mình là hai vế đồng thời vận hành trong cùng một cơ thể Đảng. Do đó, hãy bắt đầu từ bản thân Đảng.

Muốn vậy, cần đặc biệt coi trọng công tác cán bộ, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ hơn nữa, vì

đó là nhân tố con người, một nhân tố có ý nghĩa quyết định đến thành - bại của cả một sự nghiệp cách mạng. Kiên quyết khắc phục tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực khác ở trong Đảng và ngoài xã hội. Những yếu tố bên trong và bên ngoài trong các nguy cơ đan xen nhau, chuyển hoá cho nhau. Nếu từ phía bên trong, là Đảng, mạnh thì phía bên ngoài, sự chống phá của các thế lực thù địch, không thể nào làm cho Đảng suy yếu và mất vai trò cầm quyền được.

Những biểu hiện rõ nét về sự gia tăng cả về mức độ, phạm vi, số lượng của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, kể cả trong một số cán bộ cao cấp, là điều đáng lo ngại. Đó còn là sự gia tăng của bệnh quan liêu, của 4 biểu hiện: nói nhiều làm ít, nói thì hay nhưng làm thì dở, nói mà không làm, nói một đảng làm một nẻo; đó là bệnh thích nghe thành tích, ngại nghe sự thật... Hậu quả tai hại của căn bệnh đó đã rõ, nó làm cho nhiều chủ trương, chính sách, quyết sách của nhiều tổ chức Đảng không phù hợp với thực tế; tình trạng vô trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo xảy ra không ít, thậm chí một số tổ chức Đảng bị tê liệt.

Hồ Chí Minh là người đầu tiên sớm chỉ ra những tiêu cực trong Đảng và kiên quyết lãnh đạo để phòng và chống lại những tiêu cực đó. Vấn đề là hiện nay, những “tệ”, những “nạn” tham nhũng, lãng phí, quan liêu có nhiều biểu hiện tinh vi hơn, nặng hơn, phức tạp hơn. Cần chú ý thực hành dân chủ trong Đảng hơn nữa theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Giai đoạn hiện nay trong Đảng ta đã đạt đến mức độ dân chủ theo yêu cầu của Hồ Chí Minh chưa? Chúng tôi nghĩ là chưa. Vẫn còn biểu hiện ở nhiều dạng: (1) Nhiều cấp ủy chưa tôn trọng quyền làm chủ của

đảng viên; (2) Không ít đảng viên không thực hiện trách nhiệm làm chủ, tỏ ra thờ ơ, thụ động chính trị, không sử dụng quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến, bày tỏ chính kiến của mình ở trong tổ chức Đảng; (3) Lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, công kích tổ chức Đảng và cá nhân cán bộ, đảng viên; (4) Núp dưới bóng dân chủ để lồng ý kiến cá nhân thao túng tổ chức Đảng, tức là độc đoán, chuyên quyền, độc tài, lạm quyền dưới cái vỏ của dân chủ; (5) Dân chủ hình thức; (6) Thao túng và khuyến khích tình trạng vô chính phủ, v.v.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Phương thức lãnh đạo của ĐCS Việt Nam cầm quyền chỉ đúng vị trí thứ hai sau khi có nội dung lãnh đạo, xét theo quy trình hoạt động của một đảng cầm quyền. Nhưng, không ai có thể phủ nhận được tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề phương thức lãnh đạo. Đường lối sai thì không thể có phương thức lãnh đạo đúng. Đã đành là vậy. Nhưng, dù có đường lối đúng, mà phương thức lãnh đạo không phù hợp, thậm chí sai, thì không thể đưa được đường lối, chủ trương của Đảng cầm quyền vào cuộc sống, thậm chí làm cho cách mạng bị tổn thất. Trong tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng giai đoạn hiện nay, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, càng phải đặt trọng tâm vào việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Bản chất của nhà nước vẫn còn đó, nhưng chức năng, nhiệm vụ của nó thời hiện đại đã có một số điểm đáng lưu ý: nhà nước làm nhiều nhiệm vụ của quản lý thay vì nhà nước cai trị; nhà nước phục vụ cho xã hội; nhà nước dịch vụ công (làm công bộc cho nhân dân).

Như vậy, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, với ý nghĩa Hiến pháp và pháp luật là quyền lực tối thượng điều chỉnh mọi quan hệ xã hội, thì Hiến pháp, pháp luật đó đã

hàm chứa trong lòng chúng tinh thần nội dung của đường lối, quan điểm, chủ trương của ĐCS Việt Nam trong từng thời kỳ. Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, theo cách gọi là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo, do đó, là sự biểu đạt vai trò cầm quyền của ĐCS Việt Nam. Điều đó tất yếu dẫn đến, theo logic, là muốn nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng thì còn phải tăng cường xây dựng chính bản thân Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nói đến "cầm quyền" của ĐCS Việt Nam, còn phải đề cập đến tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội khác. Trong vấn đề này, cũng cần có điểm nhấn tình hình hiện nay. Do ĐCS Việt Nam là một đảng duy nhất trong xã hội và là đảng cầm quyền, cho nên Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải là những tổ chức phản biện cho Đảng. Vì vậy, cần chú trọng hơn nữa vấn đề này. Sở dĩ chúng ta cho rằng, một Đảng duy nhất, cầm quyền, mà vẫn bảo đảm và phát huy được dân chủ trong xã hội, là chính do khía cạnh này chi phối. Trong xã hội hiện đại, vai trò phản biện xã hội ngày càng lớn.

Xét cho đến cùng và xét một cách thực chất, sự nghiệp đổi mới đất nước thành hay bại đều phụ thuộc vào năng lực của ĐCS Việt Nam cầm quyền. Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, do đó, là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng. ĐCS Việt Nam đang chuẩn bị các công việc cho Đại hội XIII để tiếp tục đưa đất nước tiến lên CNXH - một xã hội thịnh vượng, đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực cầm quyền của ĐCS Việt Nam có ý nghĩa dẫn đường cho sự phát triển của Đảng □